TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:61/2022/HS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn D** sinh ngày: 18/7/1995; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã Hà Tân, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ là Tống Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 12/01/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

2. **Lê Ngọc H**; sinh ngày: 31/01/1999; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Th và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 12/01/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

3. **Lê Văn K**; sinh ngày: 20/8/1992; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Vũ Thị T; vợ là Trần Thị Lệ T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 12/01/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

4. **Đỗ Ngọc H**; sinh ngày: 02/9/1993; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc T và bà Nguyễn Thị G; vợ là Nguyễn Thị Thúy Q (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 12/01/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn H; sinh năm: 1994; nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Đỗ Văn Q; sinh năm: 1990; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 02/01/2022, Đỗ Văn D gọi điện thoại cho Lê Văn K rủ sử dụng ma túy thì K nói "không có tiền", D bảo "gọi điện thoại cho Đỗ Ngọc H"(ý nói gọi cho H để hỏi mua ma túy), K trả lời "không có số", D bảo "để em gọi". Sau đó, D gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy với số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* và xin nợ khi nào có tiền trả, H đồng ý và bảo đến quán Toni Q do anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1990 ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T làm chủ. Sau đó, D gọi điện thoại cho K bảo ra nhà Q, rồi D đi đến quán Toni Q trước, khi đến quán thấy có nhiều người đang ăn uống nên D đi về nhà anh D ở thôn T, xã H, huyện H là anh rể của D ngồi chơi. Còn K sau khi nghe điện thoại của D thì đi bộ đến quán Toni Q. Khi đến quán thì có anh Q chủ nhà, Đỗ Ngọc H2, Lê Ngọc H1, Vũ Văn H3, sinh năm 1994, trú tại thôn V, xã H, huyện H và một số người nữa đang ăn uống. Sau khi thấy Đỗ Văn D quay lại quán thì Đỗ Ngọc H2 liền đi về nhà ở thôn T, xã H, huyện H lấy túi ma túy bên ngoài bọc nilong màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy ở đầu giường trong phòng ngủ (số ma túy trên H2 mua của một người đàn ông không quen biết ở thị trấn Hà Trung với giá 500.000 đồng, H2 đã sử dụng một ít), rồi quay lại quán Toni Q đưa cho D gói ma túy, sau đó, H2 đi về nhà ngủ. Khi mọi người đang ăn uống ở quán Toni Q thì Lê Ngọc H1 đi lên tầng 2 của quán, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01(một) chai nhựa, nắp chai có gắn một cóng thủy tinh và một ống hút, bên trong cóng có một ít ma túy (H1 đã mang đến trước đó) ra sử dụng, tiếp đến H3 và K đi lên thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên cũng lấy sử dụng, khi thấy D lên tầng thì H1 bảo ở quán đông người nên rủ D, H3 và K sang nhà anh Lê Văn Th, sinh năm 1980 ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T (là chú của H1 đã đi làm ăn xa) để sử dụng ma túy, tất cả đồng ý, rồi D cầm theo nắp vỏ chai có gắn một ống hút nhựa và một cóng thủy tinh từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi đến nhà anh Th, D lắp nắp chai vào chai nước có sẵn ở

nhà anh Th rồi cùng H1 và K đi lên phòng ngủ tầng hai sử dụng ma túy, còn H3 đi nghe điện thoại. Tại đây H1 lấy tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) gấp lại, đưa cho K rồi K đưa cho D xúc ma túy trong túi ma túy D mua trước đó của H2, rồi dùng bật lửa hơ nóng cóng thủy tinh chứa ma túy và đưa cho K sử dụng. Sau đó K châm ma túy cho H1 và D sử dụng rồi D châm lại cho H1 và K sử dụng. Một lúc sau, Q gọi điện thoại cho H1, bảo về trông quán cho Q đi chơi. Sau đó K, D, H1, H3 quay về quán của anh Q, khi quay về D cầm theo nắp vỏ chai gắn ống hút và cóng thủy tinh từ bộ dụng cụ vừa sử dụng ma túy. Sau khi Q đi, D lắp nắp chai nhựa vào chai nước rồi để trên bàn ở phòng khách và dùng tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) xúc ma túy từ túi ma túy đang còn khi sử dụng ở nhà anh Th, bỏ vào cóng thủy tinh rồi châm lửa sử dụng, sau đó châm cho H1, H3, K sử dụng và K châm lại cho D một lần. Một lúc sau H1 và H3 đi ngủ, còn lại D và K ngồi sử dụng ma túy, Sau đó, K đi về nhà ngủ, còn lại mình D ngồi sử dụng ma túy.

Đến 23 giờ 30 phút, ngày 02/01/2022, Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra quán cắt tóc toni Q ở thôn T, xã H, huyện H phát hiện Đỗ Văn D đang ngồi sử dụng ma túy đá tại bàn uống nước của quán, Vũ Văn H3 đang trong nhà vệ sinh của quán, Lê Ngọc H1 đang nằm ở tầng 2 của quán, tiến hành kiểm tra người của D tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25, số IMEI 1: 867864054478418, IMEI 2: 867864054478400, gắn sim số 0356127106, đã qua sử dụng, kiểm tra người H1 phát hiện ở túi áo khoác bên trái đang mặc 01 túi nilong màu trắng có viền đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong, ký hiệu M2, kiểm tra người H3 không phát hiện thu giữ gì. Tiến hành thu giữ ở bàn uống nước ngay chỗ D ngồi một chai nhựa có nắp màu đỏ được gắn ống hút nhựa màu trắng nhìn thấy bên trong có một ít các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, được niêm phong, ký hiệu M1. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên theo quy định pháp luật và yêu cầu Đỗ Văn D, Lê Ngọc H1 và Vũ Văn H3 về Công an huyện Hà Trung làm việc. (BL số: 01). Công an huyện Hà Trung đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, ra Quyết định tạm giữ đối với Đỗ Văn D, Lê Ngọc H1, Vũ Văn H3 và Đỗ Ngọc H2 theo quy định.

Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung còn thu giữ tiền polime mệnh giá 50.000đ, 01 (một) bật lửa ga của Đỗ Văn Dương; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, tên máy: OPPO A9, số IMEI1: 862807043273551, IMEI 2: 862807043273544, gắn sim số: 0336582389, đã qua sử dụng của Lê Văn K; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ của Lê Ngọc H1.

Tiến hành test nhanh ma túy trong nước tiểu của Đỗ Văn D, Lê Ngọc H1, Lê Văn K và Vũ Văn H3. Kết quả: D, H1, K và H3 đều dương tính với MET (ma túy đá).

Tại Kết luận giám định số 347/PC09 ngày 09/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilong màu trắng ngà của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không xác định được khối lượng các hạt tinh thể màu trắng.

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilong màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,010 g (không phẩy không một không gam) loại: Methamphetamine. (BL số: 130).

Cáo trạng số 67/CT-VKSHT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn D, Lê Ngọc H1, Lê Văn K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Ngọc H2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn D, Lê Ngọc H1, Lê Văn K; khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Ngọc H2. Xử phạt Đỗ Văn D từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Xử phạt Lê Ngọc H1 và Lê Văn K mỗi bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù; Xử phạt Đỗ Ngọc H2 từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ đục lỗ gắn một ống hút và một cóng thủy tinh; 01 (một) bật lửa ga. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng và 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 02 tháng 01 năm 2022, tại quán cắt tóc T và tại nhà anh Lê Văn T ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, Đỗ Văn D, Lê Ngọc H1, Lê Văn K đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Vũ Văn H3 sử dụng trái phép chất ma túy. Đỗ Ngọc H2 đã có hành vi bán trái phép cho Đỗ Văn D 01 gói ma túy, có khối lượng thu giữ được là 0,010g (không phẩy không một không gam) loại: Methamphetamine. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo Đỗ Văn D, Lê Ngọc H1, Lê Văn K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Đỗ Ngọc H2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể, trong đó Đỗ Văn D là người khởi xướng sử dụng ma túy, mua ma túy, mang dụng cụ và ma túy từ địa điểm này đến địa điểm khác cho mọi người sử dụng, trực tiếp bỏ ma túy vào cóng, lấy tờ tiền xúc ma túy, châm lửa cho K, H1, H3 sử dụng ma túy nên giữ vai trò và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án; Lê Ngọc H1 là người chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Lê Văn K là người đưa tờ tiền cho Dư xúc ma túy, châm ma túy cho D và H1 sử dụng nên H1 và K giữ vai trò và phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn so với D. Đỗ Ngọc H2 là người bán ma túy cho Đỗ Văn D, giữ vai trò độc lập trong vụ án, chỉ vì hám lời đã bất chấp các quy định của pháp luật để lao vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và trật tự xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Văn D tham gia quân ngũ và hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về, bị cáo Lê Văn K có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo Lê Ngọc H1 cũng có ông bà nội được tặng huy chương kháng chiến, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này, Vũ Văn H3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định. Đối với người đàn ông là người bán ma túy cho H2, do không xác định được họ tên và địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Đỗ Văn Q là chủ quán cắt tóc T, việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy tại quán, nhưng do anh Q không biết nên không có căn cứ để xử lý. Đối với anh Lê Văn Th, tại thời điểm các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, anh Th không có mặt tại nơi ở và biết nên cũng không có căn cứ để xử lý.

[4]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại là vật cấm tàng trữ,, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ đục lỗ gắn một ống hút và một cóng thủy tinh; 01 (một) bật lửa ga, đây là công cụ để các bị cáo sử dụng ma túy nhưng không còn giá trị nên cũng phải tịch thu tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Lê Văn K và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25 của Đỗ Văn D là phương tiện liên lạc để các bị cáo phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với hai tờ tiền, 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy nên cũng phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn D, Lê Ngọc H1, Lê Văn K. Khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Ngọc H2.

1. Về tội danh: các bị cáo Đỗ Văn D, Lê Ngọc H1, Lê Văn K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Đỗ Ngọc H2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 08 *(tám)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H1 07 *(bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn K 07 *(bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H2 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín và niêm phong; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ đục lỗ gắn một ống hút và một cóng thủy tinh; 01 (một) bật lửa ga.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, A9; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25; số tiền 70.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0002156 ngày 29/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

(Đặc điểm của phong bì niêm phong và các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 24/6/2022).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn D, Lê Ngọc H1, Lê Văn K và Đỗ Ngọc H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Văn Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Chung Nguyễn Thị Liên Trịnh Thanh Hương